

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **78/2021/HS-PT**

Ngày: 15-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Nam Phương

*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Thành Lượng

Ông Nguyễn Văn Thành

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:***  
Ông Đặng Xuân Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Minh T và đồng phạm do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

***Các bị cáo bị kháng nghị:***

**1. Nguyễn Minh T**, sinh năm 2000 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp Tân Y, xã Gia T 3, huyện Thống N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Nguyễn Đình M, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị Ngọc T1, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 30/4/2020 – *Có mặt*;

**2. Siêu Quốc B**, sinh năm 1997 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp Bạch L1 2, xã Gia T 2, huyện Thống N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Siêu Văn Q, sinh năm 1966 và bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1976; Bị cáo có vợ là Đỗ Thị Mộng H, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 30/4/2020 – *Có mặt*;

**3. Bùi Anh T5**, sinh năm 1995 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp Bạch L1 2, xã Gia T 2, huyện Thống N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Bùi Văn B, sinh năm 1954 và bà Bùi Thị La D, sinh năm: 1957; Bị cáo

chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 30/4/2020 – Có mặt;

**4. Lê Thị Ngọc L1**, sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp Đông Kim, xã Gia K3, huyện Thống N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Lê Ngọc C, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1974; Bị cáo có chồng là Vũ Đình H1, sinh năm 1993, có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 30/4/2020 – Có mặt;

**5. Phạm Thị Kim L3**, sinh năm: 1989 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: Ấp TK, xã Gia K3, huyện Thống N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Phạm Văn N3, sinh năm 1953 và bà Trần Thị N4, sinh năm 1958; Bị cáo có chồng là Vũ Minh T5, sinh năm 1978, có 02 người con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 30/4/2020 – Có mặt;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 10 phút, ngày 30/4/2020, Công an xã Gia K3, huyện Thống N phát hiện nhóm đối tượng gồm Nguyễn Minh T, sinh năm 2000, Bùi Anh T5, sinh năm 1995, Phạm Thị Kim L3, sinh năm 1989, Lê Thị Ngọc L1, sinh năm 1994 và Siêu Quốc B, sinh năm 1997 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thu giữ trên bàn ở phòng ngủ của gia đình Nguyễn Minh T nơi các đối tượng trên đang nằm nghỉ. Vật chứng thu giữ gồm 01 mẫu viên nén màu hồng, 02 mẫu viên nén màu xanh, chất bột màu trắng trên đĩa nhựa (tất cả nghi là ma túy), 03 xe mô tô 75C1-xxxxx, 60B7-xxxxx, 60B7-xxxxx, 03 điện thoại di động Iphone, 01 điện thoại samsung.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 11 giờ ngày 30/4/2020 tại nhà của Nguyễn Minh T, sinh năm 2000 tại ấp Tân Y, xã Gia T 3, huyện Thống N (chỉ có một mình T ở nhà) thì có nhóm bạn gồm Bùi Anh T5, Siêu Quốc B, Phạm Thị Kim L3, Lê Thị Ngọc L1 đến nhà T chơi và tổ chức ăn nhậu. Trong quá trình ăn nhậu cả nhóm cùng thống nhất góp mỗi người 500.000 đồng để mua ma túy sử dụng chung (không xác định được ai là người khởi xướng). Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, sau khi ăn nhậu xong, Bùi Anh T5 thu tiền của Siêu Quốc B là 500.000 đồng, Lê Thị Ngọc L1 và Phạm Thị Kim L3 đưa cho T5 1.000.000 đồng, tất cả góp được 2.000.000 đồng, T5 đưa cho T. T sử dụng điện thoại Samsung có gắn sim số 0344125655 liên hệ với người tên H (không xác định được nhân thân, lai lịch của H) thỏa thuận mua ma túy. Sau đó T sử dụng xe mô tô 75C1-xxxxx đi đến khu vực giáo xứ M1, thuộc xã Gia T 2 gặp đối tượng tên H, T bỏ thêm 300.000 đồng góp tất cả có 2.300.000 đồng để mua số ma túy gồm 03 viên thuốc lắc, 01 chাম khay. Khi về nhà T bỏ số ma túy mua

được trên bàn ở phòng ngủ, trong phòng lúc này đang có mặt Siêu Quốc B, Bùi Anh T5, Phạm Thị Kim L3 và Lê Thị Ngọc L1. Siêu Quốc B bẻ 03 viên kẹo thành nhiều phần nhỏ khác để trên bàn rồi cả nhóm lấy mỗi người 01 phần nhỏ để sử dụng. Siêu Quốc B, Nguyễn Minh T và Bùi Anh T5 sử dụng bằng cách đưa phần nhỏ ma túy (01 phần kẹo) vào miệng nhai nuốt, Lê Thị Ngọc L1, Phạm Thị Kim L3 sử dụng bằng cách pha vào nước ngọt rồi uống. Sau khi sử dụng xong ma túy dạng kẹo (thuốc lắc), Siêu Quốc B sử dụng 01 thẻ nhựa loại thẻ ATM phân chia số ma túy (khay) ra thành nhiều đường nhỏ dài trên đĩa nhựa rồi dùng 01 tờ giấy quần thành ống hít rồi cả nhóm thay nhau sử dụng lần lượt Trần Minh T sử dụng ống giấy hít 01 đường ma túy, tiếp đó là T5, L1, L3 và B là người hít sau cùng, số ma túy còn lại gồm 02 phần viên nén màu xanh, 01 phần viên nén màu hồng, số ma túy (Khay) còn lại trên đĩa nhựa vẫn để lại trên mặt bàn trong phòng ngủ của T. Sau khi sử dụng ma túy nhóm đối tượng trên đang nằm tại phòng ngủ của T nghỉ ngơi. Vào lúc 15 giờ cùng ngày lực lượng Công an xã Gia T 3, huyện Thống N kiểm tra nhà của Nguyễn Minh T phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Minh T, Bùi Anh T5, Siêu Quốc B, Phạm Thị Kim L3 và Lê Thị Ngọc L1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Căn cứ Kết luận giám định số 850/KLGD-PC09 ngày 07/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3862 gam, loại Ketamine.

- Mẫu 01 (một) viên nén màu hồng (ký hiệu M21) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2047 gam, loại MDMA.

- Mẫu 02 (hai) viên nén màu xanh (ký hiệu M22) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3832 gam, loại Methamphetamine và MDMA.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Minh T, Bùi Anh T5, Siêu Quốc B, Phạm Thị Kim L3 và Lê Thị Ngọc L1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản án sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Bị cáo Bùi Anh T5 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù;

Bị cáo Siêu Quốc B 01 (một) năm tù;

Bị cáo Phạm Thị Kim L3 01 (một) năm tù;

Bị cáo Lê Thị Ngọc L1 01 (một) năm tù;

Về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ra Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P7 đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử theo áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Minh T, Bùi Minh T5, Siêu Quốc B, Phạm Thị Kim L3, Lê Thị Ngọc L1 đã khai nhận tội và khẳng định sơ thẩm xử đúng các bị cáo không kháng cáo và đã nhận được kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, các bị cáo đề nghị xem xét giữ nguyên án như bản án sơ thẩm cho các bị cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng sơ thẩm và phúc thẩm đều thực hiện đầy đủ, trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 30/4/2020, trong quá trình ăn nhậu tại nhà của Nguyễn Minh T, T cùng Bùi Anh T5, Siêu Quốc B, Phạm Thị Kim L3, Lê Thị Ngọc L1 cùng thống nhất góp mỗi người 500.000 đồng để mua ma túy sử dụng chung (không xác định được ai là người khởi xướng). Đến 15 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an xã Gia T 3, huyện Thống N kiểm tra nhà của Nguyễn Minh T phát hiện và bắt quả tang các bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ toàn bộ vật chứng. Tổng khối lượng ma túy mà các bị cáo tàng trữ là **0,9741** gam các loại Ketamine, MDMA, Methamphetamine và MDMA.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Minh T, T cùng Bùi Anh T5, Siêu Quốc B, Phạm Thị Kim L3, Lê Thị Ngọc L1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Các bị cáo tàng trữ 0,3832gam loại Methamphetamine và MDMA và 0,2047gam loại MDMA nên đã phạm vào điều c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai kháng nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, mức án cấp sơ thẩm xử các bị cáo Nguyễn Minh T 01 năm 06 tháng tù, Bùi Anh T5 01 năm tù là chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cần tăng hình phạt các bị cáo như kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Riêng các bị cáo L1, L3 đều có con nhỏ, là phụ nữ, đặc biệt là bị cáo L3 gia đình chồng bị cáo L3 có công với cách mạng nên được xem xét giữ nguyên

mức hình phạt cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định HĐXX nên được chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai sửa bản án sơ thẩm về áp dụng điều luật và mức án.

2. Căn cứ điểm c, i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T, Bùi Anh T5, Siêu Quốc B, Phạm Thị Kim L3 và Lê Thị Ngọc L1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2020.

Bị cáo Bùi Anh T5 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2020.

Bị cáo Siêu Quốc B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2020.

Bị cáo Phạm Thị Kim L3 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2020.

Bị cáo Lê Thị Ngọc L1 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2020.

3. Về án phí: các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Thống Nhất (2);
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an huyện Thống Nhất;
- Chi cục THADS huyện Thống Nhất;
- Phòng PV06 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo (5);
- Lưu HS (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký và Đóng dấu)*

**Trần Nam Phương**

